

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16-6-2023.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Duy Trâm;

Ông Trần Thanh Hải.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Thân Văn Đông – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Ông K' Dem- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2023/TLST-HNGĐ ngày 24/02/2023 về việc: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bích Đ, sinh năm: 1993; nơi thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: Số A ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình V, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Chị Đ có mặt, anh V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của chị Lê Thị Bích Đ thì:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị và anh V kết hôn năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thôn Đ, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến khi chị sinh con được

07 tháng tuổi. Nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, có những bất đồng về quan điểm, lối sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Anh V luôn thể hiện tính gia trưởng, mỗi khi vợ chồng cãi vã nhau, anh V thường hay đánh đập chị nên chị đã về nhà ba mẹ tại ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang sinh sống, vợ chồng sống ly thân được 11 tháng. Từ khi sống ly thân, mỗi người ở một nơi, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau, mạnh ai người đó sống. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh V, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh V để trả tự do cho nhau.

- *Về con chung*: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 28/4/2021, hiện con đang ở với chị. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi con đủ tuổi thành niên, chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập đương sự; thông báo về phiên hòa giải; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh V nhưng anh V không đến Tòa làm việc.

Tại phiên tòa, chị Lê Thị Bích Đ yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Đình V; yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 28/4/2021 và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án cũng như giải quyết vụ án, thì Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa chị Đ và anh V có xảy ra và thực tế đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc, trình bày ý kiến, tham gia phiên tòa là thể hiện thái độ bỏ mặc nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp yêu cầu khởi kiện của chị Đ, cho chị Đ và anh V được ly hôn.

Về con chung: Giữa chị Đ và anh V có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 28/4/2021, hiện con đang ở với chị Đ. Ly hôn chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Hiện cháu B đang ở với chị Đ, có cuộc sống ổn định, phát triển bình thường nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Chị Đ yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng/tháng. Xét yêu cầu này của chị Đ là phù hợp nên đề nghị Hội đồng

xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đ; buộc anh V phải cấp dưỡng nuôi cháu B số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Bảo đủ tuổi thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Giữa chị Đ và anh V không có tài sản chung cũng như không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: Buộc chị Đ phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm; buộc anh V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh V, yêu cầu được nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về tố tụng: Anh V vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền và được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, có những bất đồng về quan điểm, lối sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, có đánh nhau và đã sống ly thân gần một năm. Từ khi sống ly thân thì mỗi người sống một nơi, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau, mạnh ai người đó sống. Nay chị Đ xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh V, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh V. Tòa án triệu tập hợp lệ anh V nhiều lần nhưng anh V không đến Tòa làm việc, không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng là thể hiện thái độ bỏ mặc. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Đ và anh V đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đ. Cho chị Đ và anh V được ly hôn.

[4] Về con chung: Giữa chị Đ và anh V có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 28/4/2021, hiện đang ở với chị Đ. Ly hôn chị Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Xét thấy hiện nay cháu B đang ở với chị Đ, có cuộc sống ổn định, phát triển bình thường nên căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu B, cần giao cháu B cho

chị Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Bảo đủ tuổi thành niên.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị Đ yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng/tháng. Xét yêu cầu của chị Đ là có căn cứ bởi người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nên cần buộc anh V cấp dưỡng nuôi cháu B số tiền 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ xác định không có tài sản chung cũng như không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[7] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm; anh V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, các Điều 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Bích Đ và anh Nguyễn Đình V ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 28/4/2021 cho chị Lê Thị Bích Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu B đủ tuổi thành niên.

Buộc anh Nguyễn Đình V cấp dưỡng nuôi cháu B số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu Bảo đủ tuổi thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày chị Lê Thị Bích Đ có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Nguyễn Đình V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Bích Đ phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm (được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí chị Đ đã nộp theo biên lai thu số 0007131 ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng).

Buộc anh Nguyễn Đình V phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, chị Đ được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng anh V vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND xã Tân Lâm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Văn Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hải – Đào Duy Trâm

Đoàn Văn Chiến